

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 420/NQ-HĐND

Hoàng Hóa, ngày 01 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 (lần 05).

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI kỳ họp thứ tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện Hoàng Hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết: số 72/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI kỳ họp thứ 05; số 184/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 7; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 07/3/2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 8; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 9 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung (lần 1, lần 2, lần 3, lần 4) kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 23/6/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 (lần 05); báo cáo thẩm tra số 113/BC-HĐND ngày 27/3/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 (lần 05) với các nội dung sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt: 7.684.170 triệu đồng.

2. Tổng số vốn điều chỉnh, bổ sung đợt này giảm: 1.971.260 triệu đồng. Trong đó:

2.1. Điều chỉnh tăng vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 25.339 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh giảm vốn bố trí để thực hiện kinh phí lập các dự án quy hoạch: 4.448 triệu đồng.

2.3. Điều chỉnh giảm vốn bố trí cho các hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại các xã, thị trấn đầu tư giai đoạn 2023-2025: 1.992.151 triệu đồng.

3. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 5.712.910 triệu đồng.

(Kèm theo phụ biểu số 01, 02, 03, 04, 05)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện:

Căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3: Điều khoản thi hành

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ Đại biểu HĐND, các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐND tỉnh; UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- MTTQ huyện và các đoàn thể cấp huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Xuân Thu

Phụ lục 01: TỔNG NGUỒN VỐN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA HUYỆN HOÀNG HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025																Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh																Ghi chú																																
Nội dung	Trong đó:																Trong đó:																Tăng (+), giảm (-)																															
	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách cấp huyện																Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh																																															
	Trong đó:																Trong đó:																																															
	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp huyện				Tổng số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách cấp huyện				Đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp huyện				Tổng số vốn ngân sách TW, tỉnh				Vốn ngân sách Trung ương																																											
	3=4+7				4=5+6				5				6				7=8+9				8				9				10					11=12+13				12				13				14=15+16				15				16				17				18		
2	7.684.170				7.331.252				4.573.547				2.757.705				352.917				93.517				259.400				5.712.910				5.359.993				2.572.368				2.787.625				352.917				93.517				259.400				-1.971.260							
TỔNG CỘNG (I+...+IV)	838.747				698.970				0				698.970				139.777				85.477				54.300				838.747				698.970				0				698.970				139.777				85.477				54.300				Chi tiết Phụ lục 2							
Vốn bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	4.265.967				4.052.827				2.049.851				2.002.976				213.140				8.040				205.100				4.291.306				4.078.166				2.040.822				2.037.344				213.140				8.040				205.100				25.339				Chi tiết Phụ lục 3			
Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025	55.759				55.759				0				55.759				0				0				0				51.311				51.311				0				51.311				0				0				0				-4.448				Chi tiết Phụ lục 4			
Vốn bố trí để thực hiện kinh phí lập các dự án quy hoạch	2.523.697				2.523.697				2.523.697				0				0				0				0				531.546				531.546				531.546				0				0				0				-1.992.151				Chi tiết Phụ lục 5							



Phụ biểu 02: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN ĐIỀU CHỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2016-2020 SANG GIAI ĐOẠN 2021-2025.

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

T	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (lần 5)				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	
	TỔNG SỐ	838.747	85.477	54.300	698.970	838.747	85.477	54.300	698.970	
	Lĩnh vực giao thông	764.932	85.477	54.300	625.155	764.932	85.477	54.300	625.155	
	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	94.886	24.476	0	70.410	94.886	24.476	0	70.410	
	Đường Hoàng Đạo - Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ ngã ba Hoàng Thắng đi Hoàng Đạo)	335	0	0	335	335	0	0	335	
	Đường Hoàng Đạo - Hoàng Thành (đoạn từ ngã ba Hoàng Thắng - Hoàng Thành) huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	677	0	0	677	677	0	0	677	
	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ ngã tư Gòong đến Ngã tư Quảng (Hoàng Lộc)	40.304	0	0	40.304	40.304	0	0	40.304	
	Sửa chữa, nâng cấp cải tạo đường Hoàng Vinh - Hoàng Lưu - Hoàng Đạo (ĐH-HH.1.6) đoạn qua xã Hoàng Châu, Hoàng Lưu (Km11+800-Km13+800), huyện Hoàng Hóa	74	0	0	74	74	0	0	74	
	Nâng cấp sửa chữa, cải tạo đường Ngọc-Tiến-Yến (ĐH-HH.1.3b)	2.761	0	0	2.761	2.761	0	0	2.761	
	Đầu tư xây dựng đường Kim Sơn (nối từ đường quốc lộ 1A đến đường Bút Trinh),	4.715	0	0	4.715	4.715	0	0	4.715	
	Nâng cấp, sửa chữa cục bộ đường Bút Trinh (ĐH-HH.05), huyện Hoàng Hóa.	7.220	0	0	7.220	7.220	0	0	7.220	
	Nâng cấp, cải tạo đường cán cở đoạn từ ngã tư dền đỏ đến giáp đất Thanh phố Thanh Hóa	2.325	0	0	2.325	2.325	0	0	2.325	
	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Vinh - Lưu - Đạo (ĐH-HH1.6) đoạn qua xã Hoàng Tân, huyện Hoàng Hóa	4.895	0	0	4.895	4.895	0	0	4.895	
	Nâng cấp, sửa chữa đường Thắng - Thái - Thịnh - Lộc (đoạn qua UBND xã Hoàng Thái) huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước)	3.527	0	0	3.527	3.527	0	0	3.527	
	Nâng cấp sửa chữa đường Thắng - Thái - Thịnh - Lộc; Hạng mục: Đường giao thông, cầu, cống, rãnh thoát nước	2.435	0	0	2.435	2.435	0	0	2.435	
	Cầu đi bộ qua Sông Gòong	778	0	0	778	778	0	0	778	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)					Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (lần 5)					Ghi
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó					
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện			
-	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Hoàng Hải đề GPMB thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch STB Hải Tiến, hạng mục: Đường giao thông tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5	364	0	0	364	364	0	0	364			
	Nâng cấp cải tạo đường Quốc lộ 1A đi Khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (giai đoạn 1)	24.476	24.476	0	0	24.476	24.476	0	0			
	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	670.046	61.001	54.300	554.745	670.046	61.001	54.300	554.745			
		46.750	0	0	46.750	46.750	0	0	46.750			
b	Đường Hoàng Thành - Hoàng Tân, huyện Hoàng Hóa	5.137	0	0	5.137	5.137	0	0	5.137			
-	Đường H.Phúc - H.Đạt - H.Hà (ĐH-HH.17), đoạn qua địa phận xã Hoàng Phúc và xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hóa	6.636	0	0	6.636	6.636	0	0	6.636			
-	Nâng cấp tuyến đường Kim - Xuân kéo dài, đoạn nối từ cuối đường Kim - Xuân đến cầu Vàng mới xã Hoàng Khánh; Chiều dài 1,8km, với quy mô đường cấp V đồng bằng; Bn = 7,5m, Bm = 5,5m	3.532	0	0	3.532	3.532	0	0	3.532			
-	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Vinh - Lưu - Đạo (ĐH-HH16) đoạn qua xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hóa	4.600	0	0	4.600	4.600	0	0	4.600			
-	Nâng cấp, mở rộng đường Lộc - Lưu (ĐH-HH.25), huyện Hoàng Hoá	20.000	0	0	20.000	20.000	0	0	20.000			
-	Xây dựng đường giao thông nối từ tỉnh lộ 510 (Ngã tư Gòong) đến xã Hoàng Ngọc (Cây Xăng Ngọc Đình, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 1)	1.166	0	0	1.166	1.166	0	0	1.166			
-	Nâng cấp, sửa chữa đường Thành - Châu (ĐH-HH30), huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1.132	0	0	1.132	1.132	0	0	1.132			
-	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Hoàng Hải đề GPMB thực hiện dự án Đường giao thông đến Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, hạng mục: Đường giao thông, công trình thoát nước, san lấp mặt bằng.	95.673	0	0	95.673	95.673	0	0	95.673			
-	Đường Hoàng Quý - Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa	48.079	0	0	48.079	48.079	0	0	48.079			
-	Xây dựng mới đường giao thông từ cầu Bút Sơn đi Quốc lộ 10 (tại xã Hoàng Vinh)	250.000	0	0	250.000	250.000	0	0	250.000			
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh-Đông, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 1)											

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (lần 5)				Ghi chú	
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó				
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		
	Đường giao thông đến Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn 2)	28.756	0	17.800	10.956	0	17.800	0	17.800	10.956	
	Nâng cấp cải tạo đường Quốc lộ 1A đi Khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn 2)	97.584	0	36.500	61.084	0	36.500	0	36.500	61.084	
	Tu bổ nâng cấp tuyến đê sông Mã, đoạn K28+100 (xã hoàng khách) - K44+350 (chặng cầu Hàm rồng, Hoằng Hóa	61.001	61.001	0	0	0	0	61.001	0	0	
	Lĩnh vực dân dụng cho hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	31.145	0	0	31.145	0	0	0	0	31.145	
	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	8.279	0	0	8.279	0	0	0	0	8.279	
	Đầu tư xây dựng và chỉnh trang trung tâm thể thao, huyện Hoằng Hóa; Hạng mục: Nhà thi đấu	2.578	0	0	2.578	0	0	0	0	2.578	
	Nhà ăn, nhà khách và sửa chữa khuôn viên cơ quan Huyện ủy, huyện Hoằng Hóa; Hạng mục: Nhà khách huyện ủy	1.422	0	0	1.422	0	0	0	0	1.422	
	Sửa chữa khu làm việc mới (trụ sở UBND xã Hoàng Đạo cũ) của Hội Đông Y, Khuyến Nông, Đội Giao Thông; Hạng mục: Nhà làm việc, hội trường, nhà sao tam thuốc, nhà vệ sinh, công trường rào	1.295	0	0	1.295	0	0	0	0	1.295	
	Đầu tư xây dựng và chỉnh trang TT thể thao huyện, hạng mục hệ thống đèn chiếu sáng	1.224	0	0	1.224	0	0	0	0	1.224	
	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm hội nghị huyện Hoằng Hóa	1.760	0	0	1.760	0	0	0	0	1.760	
	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	22.866	0	0	22.866	0	0	0	0	22.866	
	Cải tạo nhà cũ, xây kho, xây ki ốt Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hoằng hóa	549	0	0	549	0	0	0	0	549	
	Sửa chữa, cải tạo phòng tiếp khách cơ quan Huyện ủy Hoằng Hóa	360	0	0	360	0	0	0	0	360	
	Sửa chữa, cải tạo, mua sắm một số hạng mục cơ quan Huyện ủy	4.877	0	0	4.877	0	0	0	0	4.877	
	Xây mới khu MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội huyện Hoằng Hóa	6.381	0	0	6.381	0	0	0	0	6.381	
	Nâng cấp, cải tạo nhà truyền thống huyện Hoằng Hóa.	10.699	0	0	10.699	0	0	0	0	10.699	
	Lĩnh vực văn hóa	8.868	0	0	8.868	0	0	0	0	8.868	
	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	8.868	0	0	8.868	0	0	0	0	8.868	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh (lần 5)				Gh
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	
-	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử văn hóa đền thờ Lê Phụng Hiểu xã Hoàng Sơn (phần vốn huyện)	8.868	0	0	8.868	8.868	0	0	8.868	
IV	Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	3.937	0	0	3.937	3.937	0	0	3.937	
	a Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	1.562	0	0	1.562	1.562	0	0	1.562	
-	Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh Dun Chấn xã Hoàng Đông chiều dài tuyến khoảng 1,3km.	570	0	0	570	570	0	0	570	
-	Xây dựng bản đồ điện tử đất nông nghiệp huyện Hoàng Hóa	992	0	0	992	992	0	0	992	
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	2.375	0	0	2.375	2.375	0	0	2.375	
-	Xây dựng mới kênh tưới Ngọc Thanh lấy nước từ kênh N28A, huyện Hoàng Hóa	2.375	0	0	2.375	2.375	0	0	2.375	
V	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	2.241	0	0	2.241	2.241	0	0	2.241	
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	0	0	0	0	2.241	0	0	2.241	
-	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường THPT Hoàng Hóa 4	2.069	0	0	2.069	2.069	0	0	2.069	
-	Đầu tư xây dựng mới nhà xưởng thực hành nghề, sân sa hình lái xe mô tô, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng, khuôn viên, nhà hội trường Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hoàng Hóa	172	0	0	172	172	0	0	172	
VI	Các hoạt động kinh tế	7.624	0	0	7.624	7.624	0	0	7.624	
a	Dự án đã hoàn thành có quyết toán được duyệt	7.209	0	0	7.209	7.209	0	0	7.209	
-	Xây dựng đường điện chiếu sáng tuyến đường từ Ngã tư Gòong đi Ngã tư Quảng xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa.	4.494	0	0	4.494	4.494	0	0	4.494	
-	Trồng cây xanh dài phân cách tuyến đường giao thông từ Ngã tư Gòong đi Ngã tư Quảng xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa.	395	0	0	395	395	0	0	395	
-	Di dời đường điện trung thế, hạ thế phục vụ công tác GPMB thi công xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh T.Hóa	2.320	0	0	2.320	2.320	0	0	2.320	
b	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	415	0	0	415	415	0	0	415	
-	Đầu tư trồng cây xanh tại các khu tái định cư Hoàng Đạo, Hoàng Ngọc, Hoàng Tiến	284	0	0	284	284	0	0	284	
-	Trồng cây dọc đường Bắc Kênh Nam	131	0	0	131	131	0	0	131	
VII	Dự phòng cho yếu tố phát sinh và các công trình quyết toán	20.000	0	0	20.000	20.000	0	0	20.000	

Phụ biểu 03: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hoa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)						Kế hoạch tăng giảm						Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)				Ghi chú
		Trong đó			Tăng			Giảm			Trong đó			Tăng				
		Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hộ tăng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hộ tăng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị giảm	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hộ tăng khai thác quỹ đất		
	TỔNG SỐ	4.265.967	8.040	205.100	2.002.976	2.049.851	111.250	0	94.400	16.850	-85.911	4.291.306	8.040	205.100	2.037.344	2.040.822		
A	Dự án đầu tư từ nguồn xây dựng cơ bản vốn ngân sách cấp huyện	1.858.716	8.040	96.000	1.754.676	0	61.900	0	61.900	0	-40.032	1.880.584	8.040	96.000	1.776.544	0		
I	Lĩnh vực giao thông	1.268.571	0	0	1.268.571	0	59.900	0	59.900	0	0	1.328.471	0	0	1.328.471	0		
-	Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến đầu cầu vượt sông Mã)	150.000			150.000		50.000					200.000	0	0	200.000	0		
-	Nâng cấp, cải tạo đường Vinh - Lưu - Đoàn (ĐH-HH16) đoạn qua xã Hoàng Thanh, Hoàng Trạch	12.500			12.500		0				0	12.500	0	0	12.500	0	Chưa QT GPMB	
-	Đường kết nối từ đường Kim Sơn đến đường tỉnh lộ 509	6.500			6.500		0				0	6.500	0	0	6.500	0	NQ điều chỉnh	
-	Đường giao thông DH-HH32 qua xã Hoàng Lưu (đoạn từ đường Lộc Lưu đến đường Thịnh Đồng)	6.371			6.371		0				0	6.371	0	0	6.371	0	Đã QT	
-	Nâng cấp, mở rộng đường từ đường DH-HH13 (đường Quốc phòng) đi công làng Đát Tái (giai đoạn 1: Đoạn từ công làng Đát Tái đến Cầu qua khe), Hạ tăng cụm làng nghề Hà - Đát.	11.000			11.000		0				0	11.000	0	0	11.000	0	NQ điều chỉnh	
-	Đường giao thông nối từ đường Gông - Hải Trĩn (trước đến Tổ liên Thành) đến khu dân cư nui Linh Trường, xã Hoàng Trường (Đoạn từ công đến Tổ liên Thành đi DH-HH13	46.700			46.700		0				0	46.700	0	0	46.700	0		
-	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Gông, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hoa	182.000			182.000		0				0	182.000	0	0	182.000	0		
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Hoàng Kim - Hoàng Quý, huyện Hoàng Hoa	245.000			245.000		0				0	245.000	0	0	245.000	0	NQ điều chỉnh	
-	Đường Quốc lộ 10 đi khu du lịch Hải Trĩn (giai đoạn 1 (đoạn từ trấn Bút Sơn đến đường ven biển)	200.000			200.000		0				0	200.000	0	0	200.000	0		
-	Nâng cấp mở rộng đường giao thông DH-HH16 đoạn qua xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hóa	20.600			20.600		0				0	20.600	0	0	20.600	0		
-	Đường giao thông từ công Phúc Ngự xã Hoàng Trường đến khu du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng Flamingo Linh Trường, huyện Hoàng hóa	-			-		0				0	0	0	0	0	0	Chuyển thành dự án đường phúc ngư đến gang son	
-	Nâng cấp, mở rộng đường từ đường DH-HH13 (đường Quốc phòng) đi công làng Đát Tái giai đoạn 2	15.000			15.000		0				0	15.000	0	0	15.000	0		
-	Đường nối đường Gông Hải Trĩn (Tái Hoàng Trĩn) đến đường Thịnh Đồng	20.000			20.000		0				0	20.000	0	0	20.000	0	Dự án bỏ tri giảm vốn	
-	Đường giao thông nối từ tỉnh lộ 510 đến cây xăng Ngọc Đình (giai đoạn 2)	30.000			30.000		0				0	30.000	0	0	30.000	0		
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông DH-HH22 (đoạn qua xã Hoàng Thịnh), huyện Hoàng Hoa	9.000			9.000		2.000				0	11.000			11.000	0	NQ điều chỉnh	
-	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông ven biển Hoàng Trĩn - Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa	10.000			10.000		7.900				0	17.900	0	0	17.900	0		

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)										Kế hoạch tăng giảm										Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)										
		Tổng cộng	Trong đó					Tổng giá trị tăng	Tăng					Tổng giá trị giảm	Giảm			Tổng cộng	Trong đó													
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Vốn ngân sách Trung ương		Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất													
-	Đường nối từ đường Gông - Hải Tiên (Cây xăng Ngọc đình) đến đường cầu hồ cũn năn (ĐH-HH.13) xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hòa.	14.900			14.900		0						0					14.900	0	0	14.900	0										
-	Nâng cấp mở rộng đường giao thông Vĩnh - Lưu - Đạo (ĐH-HH.16) đoạn qua xã Hoàng Trach, huyện Hoàng Hòa. Hàng mục: Nền mặt đường và công trình thoát nước.	5.000			5.000		0						0					5.000	0	0	5.000	0										
-	Đường giao thông nối từ Flemingo Linh Trường đến trường đại chiến thắng, xã Hoàng Trường	14.000			14.000		0						0					14.000	0	0	14.000	0										
-	Đường giao thông từ kênh Phúc Ngự đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hòa	220.000			220.000		0						0					220.000	0	0	220.000	0										
-	Vốn nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống đường giao thông đi qua các xã, thị trấn	50.000			50.000		0						0					50.000	0	0	50.000	0										
II	Lĩnh vực quốc phòng	18.600	0	4.000	14.600	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18.600	0	4.000	14.600	0										
-	Xây dựng thao trường huấn luyện và kiểm tra bắn đạn thật cho lực lượng Dân quân tự vệ huyện Hoàng Hòa	5.704		4.000	1.704		0						0					5.704	0	4.000	1.704	0										
-	Xây dựng công trình Công sự pháo 85mm Hoàng Hòa (Mãt danh: K1-HH và K2-HH)	11.156			11.156		0						0					11.156	0	0	11.156	0										
-	Xây dựng thao trường huấn luyện chiến thuật cấp tiểu đội bộ binh cho lực lượng dân quân tự vệ huyện Hoàng Hòa. Hàng mục: Công thoát nước, sân bê tông, thao trường tiểu đội bộ binh	1.740			1.740		0						0					1.740	0	0	1.740	0										
III	Lĩnh vực đầu tư cho hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	143.330	0	0	143.330	0	2.000						-132		-132	0		145.198	0	0	145.198	0										
-	Sửa chữa cải tạo trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Hoàng Hòa	3.728			3.728		0						-132		-132			3.596			3.596											
-	Đầu tư xây dựng Trung tâm VH - TDTT Khu vực đông nam huyện Hoàng Hòa	14.000			14.000		0						0					14.000			14.000											
-	Đầu tư xây dựng Khu trung tâm VH - TDTT khu vực phía Bắc huyện Hoàng Hòa	24.500			24.500		0						0					24.500			24.500											
-	Đầu tư xây dựng Khu công viên Trung tâm huyện tại phố Trung Sơn thị trấn Bút Sơn	30.000			30.000		0						0					30.000			30.000											
-	Đầu tư các hạng mục phục vụ trưng bày sắp xếp hiện vật nhà truyền thống huyện	1.030			1.030		0						0					1.030			1.030											
-	Đầu tư hệ thống trang trí và các hạng mục phụ trợ khác nhà truyền thống huyện Hoàng Hòa	1.023			1.023		0						0					1.023			1.023											
-	Xây dựng sa bàn huyện Hoàng Hòa	0			0		0						0					0			0											
-	Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục cơ quan huyện uy Hoàng Hòa	8.000			8.000		0						0					8.000			8.000											
-	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cơ quan Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hòa (bao gồm HM, Nhà trụ sở, HM, Trang thiết bị, HM, Khuôn viên, nhà tiếp dân và các công trình phụ trợ)	45.000			45.000		0						0					45.000			45.000											
-	Mua sắm trang thiết bị phòng họp không giấy tờ của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hoà	849			849		0						0					849			849											
-	Xây dựng hệ thống pano tuyên truyền trên địa bàn huyện Hoàng Hòa	3.000			3.000		0						0					3.000			3.000											
-	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị trưng bày hội nghị huyện Hoàng Hoà	6.000			6.000		2.000						0					2.000			2.000											

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch tăng giảm						Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)				Ghi chú											
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng giá trị tăng	Tăng			Tổng giá trị giảm	Giảm		Tổng cộng	Trong đó													
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất									
-	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Cơ quan HĐND-UBND huyện Hoàng Hóa	1.200		1.200		0				0				1.200					1.200								
-	Đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà làm việc Công an huyện Hoàng Hóa	5.000		5.000		0				0				5.000					5.000								
IV	Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	140.040	5.040	0	135.000	0	0	0	0	0	0	0	0	140.040	5.040	0	135.000	0	140.040	5.040	0	135.000	0				
-	Xây dựng Trường Nhữ Bá Sỹ, hạng mục: Nhà bán trú, nhà ăn, khuôn viên và các công trình phụ trợ khác	12.000		12.000		0				0				12.000					12.000								
-	Xây dựng Trường Nhữ Bá Sỹ huyện Hoàng Hóa, Hạng mục: Nhà đa năng, thư viện, hội trường, nhà để xe, thiết bị và các công trình phụ trợ	12.000		12.000		0				0				12.000					12.000								
-	Trường tiểu học xã Hoàng Châu, HM: Nhà lớp học 03 tầng 15 phòng, Nhà ăn bán trú và công trình phụ trợ	10.000		10.000		0				0				10.000					10.000								
-	Trường mầm non xã Hoàng Yên, HM: Nhà lớp học, nhà ăn bán trú	7.000		7.000		0				0				7.000					7.000								
-	Trường THCS xã Hoàng Trung, HM: Nhà lớp học 8 phòng và các công trình phụ trợ	7.500		7.500		0				0				7.500					7.500								
-	Trường THCS xã Hoàng Kim, HM: Nhà lớp học 8 phòng và các công trình phụ trợ	7.000		7.000		0				0				7.000					7.000								
-	Trường tiểu học xã Hoàng Hải, HM: Nhà lớp học 06 phòng, nâng cấp sân và công trình phụ trợ	5.000		5.000		0				0				5.000					5.000								
-	Trường tiểu học Hoàng Xuyên 2, HM: Nhà lớp học 12 phòng	9.000		9.000		0				0				9.000					9.000								
-	Trường tiểu học xã Hoàng Thanh	20.000		20.000		0				0				20.000					20.000								
-	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, xã Hoàng Quý	12.520	2.520			0				0				12.520	2.520				12.520	2.520							
-	Trường tiểu học xã Hoàng Trạch, Hạng mục: Nhà hiệu bộ, phòng chức năng	6.500		6.500		0				0				6.500					6.500								
-	Trường THCS xã Hoàng Phú, Hạng mục: Nhà lớp học, phòng chức năng và công trình phụ trợ	12.520	2.520			0				0				12.520	2.520				12.520	2.520							
-	Trường Mầm non xã Hoàng Hà, Hạng mục: Nhà lớp học và các công trình phụ trợ	7.500		7.500		0				0				7.500					7.500								
-	Trường tiểu học xã Hoàng Tân, Hạng mục: Nhà hiệu bộ, các phòng chức năng và công trình phụ trợ	6.500		6.500		0				0				6.500					6.500								
-	Trường THCS xã Hoàng Trinh, Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng	5.000		5.000		0				0				5.000					5.000								
V	Lĩnh vực Văn hóa	44.400	0	1.000	43.400	0	0	0	0	0	-14.900	-14.900	0	29.500	0	1.000	28.500	0	29.500	0	1.000	28.500					
-	Nâng cấp DTLS Đền thờ Nguyễn Quỳnh xã Hoàng Lộc	7.000		7.000		0				0				7.000					7.000								
-	Cải tạo di tích cốt Mả Nhón xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0		0		0				0				0					0								
-	Nghĩa trang liệt sỹ huyện Hoàng Hóa, Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ huyện	15.000		15.000		0				0				15.000					15.000								
-	Sửa chữa, cải tạo Phủ Váng, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa	14.900		14.900		0				-14.900		-14.900		0					0								
-	Mua sắm thiết bị đền thờ Cao Bá Diên, xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hóa	3.500		3.500		0				0				3.500					3.500								
-	Tu bổ, tôn tạo di tích Đỉnh làng Trọng Hậu, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa	4.000	1.000	3.000		0				0				4.000					4.000								
VI	Lĩnh vực y tế	5.000	0	0	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	5.000	0	0	5.000	0	5.000	0	0	5.000	0				
-	Hỗ trợ xây dựng khoa lấy Bệnh viện Đa khoa huyện	5.000		5.000		0				0				5.000					5.000								

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)						Kế hoạch tăng giảm						Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)					
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng giá trị tăng	Tăng				Tổng giá trị giảm	Giảm		Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách địa phương		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách địa phương		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách địa phương		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách địa phương
VII	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (hoạt động kinh tế khác)	234.315	3.000	91.000	140.315	0	0	0	0	0	0	-25.000	-25.000	0	209.315	3.000	91.000	115.315	0
-	Đầu tư lại vỉa hè tuyến đường thành Quốc lộ 10 (đoạn từ thôn Phúc Thọ, xã Hoàng Đức đến thôn Trung Hy, thị trấn Bút Sơn, Chiều dài 1,4 Km)	5.826			5.826		0								5.826			5.826	
-	Đầu tư xây dựng lại vỉa hè dọc đường QL1A đi KDL Hải Tiến (đoạn từ cây xăng Ngọc Đình đến ngã 5 Hoàng Ngọc), huyện Hoàng Hòa	9.196			9.196		0					0			9.196			9.196	
-	Lái vỉa hè trải tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi KDL Hải Tiến (đoạn từ Thị trấn Bút Sơn đến cây xăng Ngọc Đình), huyện Hoàng Hòa	5.400			5.400		0					0			5.400			5.400	
-	Hệ thống điện chiếu sáng; Giải pháp, cách giữa, trồng cây xanh tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi ngã tư Công	6.014		4	6.014		0					0			6.014			6.014	
-	Đầu tư trồng cây xanh vỉa hè và giải pháp cách giữa tuyến đường giao thông Hoàng Quý - Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hòa	3.700			3.700		0					0			3.700			3.700	
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Hoàng Hải để GPMB thực hiện dự án Đường giao thông đến khu STB Hải Tiến, huyện Hoàng Hòa	1.100			1.100		0					-10.000	-10.000		1.100			1.100	
-	Kiến cổ hóa Sông Gông và chỉnh trang 02 bên bờ Sông Gông đoạn tiếp nối thị trấn đến cầu Hiền Hoàng Đạo	10.000			10.000		0					-11.000	-11.000		0			0	
-	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Thỉnh - Đông (giai đoạn 1)	11.000			11.000		0					-11.000	-11.000		0			0	
-	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường giao thông từ cầu Bút Sơn đi Quốc lộ 10	2.489			2.489		0					0			2.489			2.489	
-	Đầu tư trồng cây xanh tuyến đường Thỉnh - Đông (Giai đoạn 1)	4.000			4.000		0					-4.000	-4.000		0			0	
-	Đầu tư xây dựng công viên Linh Trường, xã Hoàng Trường	15.000			15.000		0					0			15.000			15.000	
-	Xử lý khẩn cấp chống sạt lở, xâm thực bờ biển khu vực cửa Lạch Hời thuộc thôn Tân Xuân, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hòa	155.590		91.000	64.590		0					0			155.590		91.000	64.590	
-	Điện chiếu sáng và trang trí từ đường Thỉnh - Đông đến đình làng Phương Lịch, xã Hoàng Lưu và từ đường Gông - Hải Tiến đến đền Cao Tư, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hòa	5.000	3.000		2.000		0					0			5.000	3.000		2.000	
VIII	Lĩnh vực An ninh và trật tự, an toàn xã hội	4.460	0	0	4.460		0	0	0	0	0	0	0	0	4.460	0	0	4.460	0
-	Camera với an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Hoàng Hòa, giai đoạn 2022-2026	4.460			4.460		0					0			4.460			4.460	
B	Dự án hạ tầng kỹ thuật tái định cư và tạo nguồn thực hiện các dự án	1.929.851	0	0	0	1.929.851	16.850	0	0	0	16.850	-5.879	0	-5.879	1.940.822	0	0	0	1.940.822
1	Đầu tư hạ tầng để tạo nguồn thực hiện dự án đường Gông Hải Tiến (GD)	70.956	0	0	0	70.956	0	0	0	0	0	0	0	0	70.956	0	0	0	70.956
1.1	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hòa (Giai đoạn 2) - Vĩ trí tại xã Hoàng Ngọc	28.631				28.631	0								28.631				28.631

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)										Kế hoạch tăng giảm										Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)					Ghi chú				
		Trong đó					Tổng giá trị tăng	Tăng				Tổng giá trị giảm	Giảm		Trong đó																
		Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất												
1.2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí số 2 (xã Hoàng Tiến).	25.858				25.858	0					0											25.858							25.858	
1.3	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí số 3 (xã Hoàng Tiến).	10.968				10.968	0					0											10.968							10.968	
1.4	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư ở các xã Hoàng Tiến và Hoàng Ngọc để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa (Giai đoạn 2) - Vị trí số 4 (xã Hoàng Tiến).	5.498				5.498	0					0											5.498							5.498	
2	Dự kiến đầu tư hạ tầng để tạo nguồn thực hiện dự án đường Tỉnh - Đồng (GDI)	222.278	0	0	0	222.278	5.600	0	0	0	5.600	0	0	0	227.878	0	0	0	0	227.878	0	0	227.878	0	0	0	0	0	0	227.878	
2.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 17).	13.371				13.371	0					0			13.371					13.371			13.371							13.371	
2.2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1, thôn 2 xã Hoàng Hòa (Mặt bằng số 04).	13.800				13.800	500					0			14.300					14.300			14.300							14.300	NQ điều chỉnh
2.3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Quán, xã Hoàng Lương, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 19).	17.300				17.300	0					0			17.300					17.300			17.300							17.300	
2.4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Trung Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 02).	26.800				26.800	5.100					0			31.900					31.900			31.900							31.900	NQ điều chỉnh
2.5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tiên Thôn 1 xã Hoàng Tiến (Mặt bằng số 12 và Mặt bằng số 13).	11.044				11.044	0					0			11.044					11.044			11.044							11.044	Chưa có QT GPMB
2.6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 06).	9.800				9.800	0					0			9.800					9.800			9.800							9.800	Đã QT
2.7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1 xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 03).	12.120				12.120	0					0			12.120					12.120			12.120							12.120	
2.9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 12, xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 07).	7.495				7.495	0					0			7.495					7.495			7.495							7.495	
2.10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phương Ngõ 2, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 08).	9.706				9.706	0					0			9.706					9.706			9.706							9.706	
2.11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phương Ngõ 2, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 09).	9.199				9.199	0					0			9.199					9.199			9.199							9.199	
2.12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 10).	3.200				3.200	0					0			3.200					3.200			3.200							3.200	NQ điều chỉnh
2.13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8 xã Hoàng Thành (Mặt bằng 11).	14.500				14.500	0					0			14.500					14.500			14.500							14.500	NQ điều chỉnh
2.14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Hoàng Đồng (tiếp giáp TDA2), huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 14).	21.086				21.086	0					0			21.086					21.086			21.086							21.086	NQ điều chỉnh

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)					Kế hoạch tăng giảm							Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)					Ghi																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		Tổng cộng	Trong đó				Tổng giá trị tăng	Tăng				Tổng giá trị giảm	Giảm		Tổng cộng	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách khác		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách khác		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách khác		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn từ ngân sách khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
2.15	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn 4, thôn 5, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hòa (Mặt bằng số 15)	31.540				31.540	0				0					31.540																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)					Kế hoạch tăng giảm										Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)					Ghi chú					
		Trong đó					Tăng					Giảm					Trong đó										
		Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị giảm	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng cộng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất								
8	Các Mặt bằng TĐC-KDC để thực hiện 2 dự án: "Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải " và "Đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A đến Quốc lộ 45"	78.500	0	0	0	78.500	0	0	0	0	0	0	0	0	78.500	0	0	0	0	78.500	0	0	0	0	78.500		
8.1	Khu dân cư thôn Phú Vinh Tây để thực hiện 2 dự án: "Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải " và "Đường giao thông nối từ Quốc lộ 1A đến Quốc lộ 45"	50.000				50.000	0				0				50.000					50.000					50.000		
8.2	Mặt bằng Tái định cư cho Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải (vị trí xã Hoàng Ngọc)	9.500				9.500	0				0				9.500					9.500					9.500		
8.3	Mặt bằng Tái định cư cho Đường từ Quốc lộ 10 đi xã Hoàng Hải (vị trí xã Hoàng Hải)	9.500				9.500	0				0				9.500					9.500					9.500		
8.4	Mặt bằng Tái định cư cho Đường từ Quốc lộ 1A đi Quốc lộ 45 (vị trí xã Hoàng Kim)	9.500				9.500	0				0				9.500					9.500					9.500		
9	Các MB Tái định cư để thực hiện dự án đường 22 (Giai đoạn 2)	114.000	0	0	0	114.000	0	0	0	0	0	0	0	0	114.000	0	0	0	0	114.000	0	0	0	0	114.000		
9.1	Dự án khu TĐC và đầu tư xây dựng sử dụng đất tại xã Hoàng Tiến để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GD 2 (Vị trí 1: đường vào nhà bà Thảo Thắng)	9.300				9.300	0				0				9.300					9.300					9.300		
9.2	Dự án khu TĐC và đầu tư xây dựng sử dụng đất tại xã Hoàng Tiến để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GD 2 (Vị trí 2: Sau đến thôn Tô Hiến Thành)	16.200				16.200	0				0				16.200					16.200					16.200		
9.3	Dự án khu TĐC và đầu tư xây dựng sử dụng đất tại xã Hoàng Hải để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GD 2 (Vị trí 3: Đối diện khách sạn Huy Phú)	31.000				31.000	0				0				31.000					31.000					31.000		
9.4	Dự án khu TĐC và đầu tư xây dựng sử dụng đất tại xã Hoàng Trường để thực hiện dự án đường đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến (đường 22) - GD 2 (Vị trí 5: Sau tượng đài lão dân quân Hoàng Trường)	57.500				57.500	0				0				57.500					57.500					57.500		
10	Các dự án để khai thác quỹ đất tạo nguồn đầu tư thực hiện dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến đầu cầu vượt sông Mã)	201.300	0	0	0	201.300	0	0	0	0	0	0	0	0	201.300	0	0	0	0	201.300	0	0	0	0	201.300		
10.1	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hoàng Tri 2, xã Hoàng Thắng và thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 01 - QL)	26.200				26.200	0				0				26.200					26.200					26.200		
10.2	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hoàng Tri 2, xã Hoàng Thắng và thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 02 - QL)	31.900				31.900	0				0				31.900					31.900					31.900		
10.3	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 03 - QL)	21.500				21.500	0				0				21.500					21.500					21.500		
10.4	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 6, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 04 - QL)	25.500				25.500	0				0				25.500					25.500					25.500		

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch tăng giảm								Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)				
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng giá trị tăng	Tăng			Tổng giá trị giảm	Giảm		Tổng cộng	Trong đó				
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện		Vốn từ ngân sách khác	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh		Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách khác		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ ngân sách khác	
10.5	Mất bằng phân lô đất ở tại thôn Phú Vinh, thị trấn Bui Sơn, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 05 - QL)	28.200				28.200	0				0			28.200				28.200
10.6	Mất bằng phân lô đất ở tại thôn 9, xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 06 - QL)	31.400				31.400	0				0			31.400				31.400
10.7	Mất bằng phân lô đất ở tại thôn 9, xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 07 - QL)	20.900				20.900	0				0			20.900				20.900
10.8	Mất bằng phân lô đất ở tại thôn 9, xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 08 - QL)	15.700				15.700	0				0			15.700				15.700
11	Các dự án tạo nguồn và TĐC thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông Thinh - Đông (giai đoạn 2)	282.900	-	-	-	282.900	0	-	-	-	0	-	-	282.900	-	-	-	282.900
11.1	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 01 - TĐ)	31.400				31.400	0				0			31.400				31.400
11.2	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 02 - TĐ)	21.900				21.900	0				0			21.900				21.900
11.3	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 03 - TĐ)	25.100				25.100	0				0			25.100				25.100
11.4	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Thinh, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 04 - TĐ)	26.100				26.100	0				0			26.100				26.100
11.5	Khu tái định cư để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thinh Đông - giai đoạn 2, huyện Hoàng Hoa, tỉnh Thanh Hóa	56.400				56.400	0				0			56.400				56.400
11.6	Khu tái định cư và tạo nguồn đất ứng thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thinh Đông, huyện Hoàng Hoa (giai đoạn 2)	122.000				122.000	0				0			122.000				122.000
12	Các dự án tái định cư thực hiện GPMB 02 tuyến đường ven biển	19.000	-	-	-	19.000	0	-	-	-	-1.380	-	(1.380)	17.620	-	-	-	17.620
12.1	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 74/MBQH-UBND ngày 20/7/2021)	1.300			0	1.300	0				-177		-177	1.123				1.123
12.2	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 75/MBQH-UBND ngày 20/7/2021)	4.600			0	4.600	0				0			4.600				4.600
12.3	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 76/MBQH-UBND ngày 20/7/2021)	4.100			0	4.100	0				0			4.100				4.100
12.4	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 77/MBQH-UBND ngày 20/7/2021)	6.700			0	6.700	0				0			6.700				6.700
12.5	Mất bằng phân lô đất ở tại xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hoa (Mất bằng số 87/MBQH-UBND ngày 17/9/2021)	2.300			0	2.300	0				-1.204		-1.204	1.096				1.096
13	Các hạ tầng kỹ thuật cấp huyện làm chủ đầu tư	428.150	-	-	-	428.150	11.250	0	0	11.250	0	0	0	439.400	0	0	0	439.400
13.1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới tại thôn 2 Nghĩa Trang, xã H.Kim, huyện Hoàng Hoa (MBQH số 01.02/MBQH-UBND ngày 12/03/2020)	15.000				15.000	0				0			15.000				15.000
13.2	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư khu tram y tế xã Hoàng Thinh (MBQH số 10/MBQH-UBND ngày 18/05/2020)	20.000				20.000	0				0			20.000				20.000

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch tăng giảm								Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)				Ghi chú			
		Trong đó				Tăng				Tổng cộng	Giảm			Trong đó							
		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị giảm		Vốn ngân sách huyện	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất						
13.3	Hà tăng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại Thôn Trung Thượng, xã Hoàng Hải (MBQH số 64/MBQH-UBND ngày 28/07/2019)	17.500			17.500	0			0									17.500			NQ điều chỉnh
13.4	Hà tăng kỹ thuật khu dân cư nông thôn Thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phú	20.900			20.900	0			0									20.900			
13.5	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Nga Phú 2, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hoa	16.750			16.750	3.750			3.750									20.500			NQ điều chỉnh
13.6	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Thanh Xuân, xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hoa	28.000			28.000	0			0									28.000			
13.7	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Thanh Bình, xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hoa	18.100			18.100	0			0									18.100			
13.8	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Trinh Hà, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hoa	20.900			20.900	0			0									20.900			
13.9	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoa	15.400			15.400	0			0									15.400			
13.10	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Hà Đà, xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hoa (vị trí 01)	23.400			23.400	0			0									23.400			
13.11	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Hà Đà, xã Hoàng Trạch, huyện Hoàng Hoa (vị trí 02)	18.300			18.300	0			0									18.300			
13.12	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Đồng Lóng, xã Hoàng Tân, huyện Hoàng Hoa (vị trí 2)	16.200			16.200	0			0									16.200			
13.13	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Trung Ngoại, xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hoa	17.300			17.300	0			0									17.300			
13.14	Đầu tư xây dựng khu dân cư kết hợp làng nghề chế biến nước mắm xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hoa	37.000			37.000	0			0									37.000			
13.15	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Hải Phúc 1, xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hoa	34.200			34.200	0			0									34.200			
13.16	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Nam Hạc, xã Hoàng Phong (Mặt bằng quy hoạch số 69/MBQH-UBND ngày 15/7/2021)	19.400			19.400	0			0									19.400			
13.17	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Quang Trung, xã Hoàng Thành (Mặt bằng quy hoạch số 47/MBQH-UBND ngày 10/6/2021)	25.800			25.800	0			0									25.800			
13.18	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Đồng Lóng, xã Hoàng Tân (Mặt bằng quy hoạch số 41/MBQH-UBND ngày 20/5/2021)	3.800			3.800	0			0									3.800			
13.19	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 1 Hồng Thái, xã Hoàng Đông (Mặt bằng quy hoạch số 58/MBQH-UBND ngày 15/7/2021)	13.200			13.200	0			0									13.200			
13.20	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Tự Đồng, xã Hoàng Quý (Mặt bằng quy hoạch số 08/MBQH-UBND ngày 14/3/2021)	19.500			19.500	0			0									19.500			
13.21	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Hoàng Kim (Mặt bằng quy hoạch số 103/MBQH-UBND ngày 16/12/2019)	27.500			27.500	0			0									27.500			
	Mặt bằng xen cư dọc tuyến đường giao thông từ kênh Phúc Nư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hoa					5.500												5.500			
	Các mặt bằng xen cư thuộc đồ thị mới trên địa bàn huyện Hoàng Hoa					2.000												2.000			
14	Khu tái định cư để thực hiện dự án Đường từ Quốc lộ 10 đi khu du lịch Hải Tiên, huyện Hoàng Hoa (giai đoạn 1)	21.200			21.200	0												21.200			
15	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông từ kênh Phúc Nư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hoa	78.400			78.400	0												78.400			

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 4)				Kế hoạch tăng giảm								Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh giai đoạn 2021-2025 (lần 05)						
		Tổng cộng	Trong đó				Tăng				Giảm				Tổng cộng		Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất	Tổng giá trị giảm	Vốn ngân sách huyện	Vốn từ hạ tầng khai thác quỹ đất						
16	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoàng Hoa	112.000	-	-	-	112.000	0	-	-	-	-	0	-	112.000	-	-	-	112.000		
16.1	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoàng Hoa (vị trí tại xã Hoàng Tiến)	64.700				64.700	0					0		64.700				64.700		
16.2	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường giao thông đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến huyện Hoàng Hoa (vị trí tại xã Hoàng Thanh)	47.300				47.300	0					0		47.300				47.300		
C	Dự án vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ	187.000	0	78.100	108.900	0	32.500	0	0	32.500	0	0	0	219.500	0	78.100	141.400	0		
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tỉnh - Đưng, huyện Hoàng Hoa (giai đoạn 2)	154.000		54.000	100.000		32.500			32.500		0		186.500		54.000	132.500		T	
-	Tu bổ, nâng cấp đê Tây Sông Cung, đoạn từ K3 - K4+500, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hoa	7.000		6.000	1.000		0					0		7.000		6.000	1.000		h	
-	Xử lý cấp bách trong diện đê Đông sông Cung, đoạn từ K11+600 - K12+900 xã Hoàng Đưng, huyện Hoàng Hoa	13.000		9.100	3.900		0					0		13.000		9.100	3.900			
-	Xử lý khẩn cấp trong diện đê Tây sông Cung, đoạn từ K2+070 - K3+000 thuộc xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hoa	13.000		9.000	4.000		0					0		13.000		9.000	4.000			
D	Dự án thuộc chương trình bảo vệ phát triển đất trồng lúa và an toàn hồ đập, xử lý đê địa phương:	50.400	0	31.000	19.400	0	0	0	0	0	0	0	0	50.400	0	31.000	19.400	0		
-	Nâng cấp các tuyến kênh dẫn nội đồng, xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hoa.	11.800		8.000	3.800		0					0		11.800		8.000	3.800		V	
-	Xây dựng Trạm bơm Đông Kênh, nâng cấp các tuyến kênh dẫn nội đồng xã Hoàng Xuân.	13.600		7.000	6.600		0					0		13.600		7.000	6.600		P	
-	Nâng cấp kênh dẫn Thanh Châu 2, huyện Hoàng Hoa.	13.500		7.000	6.500		0					0		13.500		7.000	6.500		d	
-	Nâng cấp tuyến đê Đông Sông Cung đoạn từ K+200 - K5+300 thuộc xã Hoàng Yên, Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hoa.	11.500		9.000	2.500		0					0		11.500		9.000	2.500		V	
E	Dự phòng chưa phân bổ	240.000			120.000	120.000	0					-40.000	-20.000	-20.000	200.000	-	100.000	100.000		h

Phụ biểu 04: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH.

(Kèm theo Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Danh mục dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch tăng giảm (vốn huyện)		Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
	Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó			
		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện				Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	
2	15	16	17	18			15	16	17	18	19
TỔNG SỐ	55.759	0	0	55.759	3.587	-8.035	51.311	0	0	51.311	
Dự án đang thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	6.326	0	0	6.326	2.313	0	8.639	0	0	8.639	
Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Hải Tiến huyện Hoàng Hóa đến năm 2030	2.000	0	0	2.000	352		2.352	0	0	2.352	Đã PQ QT
Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	1.500	0	0	1.500	461		1.961	0	0	1.961	Đã PQ QT
Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	2.073	0	0	2.073	1.500		3.573	0	0	3.573	Đã PQ QT
Quy hoạch vùng huyện Hoàng Hóa đến năm 2040, tầm nhìn 2070	753	0	0	753		*	753	0	0	753	
Dự án thực hiện mới giai đoạn 2021-2025	39.433	0	0	39.433	1.274	-8.035	32.672	0	0	32.672	
Đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Thịnh Lộc huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040	4.000	0	0	4.000			4.000	0	0	4.000	
Đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Phú Quý huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2040	4.000	0	0	4.000			4.000	0	0	4.000	
Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hoàng Hóa	4.433	0	0	4.433		-35	4.398	0	0	4.398	Đã PQ QT
Đề án công nhận đô thị Hoàng Hóa đạt đô thị loại IV	4.000			4.000			4.000			4.000	

STT	Danh mục dự án	Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch tăng giảm (vốn huyện)		Dự kiến kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện				Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách huyện	
-	Đồ án quy hoạch chung đô thị Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045	6.000			6.000			6.000			6.000	
-	Đồ án quy hoạch chung đô thị Phú Quý	4.000			4.000		-4.000	0			0	
-	Đồ án quy hoạch chung đô thị Thịnh Lộc	4.000			4.000		-4.000	0			0	
-	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023	5.000			5.000	774		5.774			5.774	
-	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Hải Tiến huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030					500		500			500	
-	Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất hàng năm	4.000			4.000			4.000			4.000	
III	Vốn bố trí cho các dự án lập quy hoạch chi tiết 1/500 các MB khu dân cư và các dự án phát sinh khác	10.000			10.000			10.000			10.000	

Phụ biểu 05: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2023 của HĐND huyện Hoàng Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
I	2							12
	TỔNG SỐ	2.523.697	2.523.697	15.154	-2.007.304	531.546	531.546	
I	DỰ ÁN ĐÁ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG NĂM 2021, 2022	561.379	561.379	15.154	-44.986	531.546	531.546	
*	HOÀNG XUÂN							
1	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Đại diện (Vị trí 01), xã Hoàng Xuân	8.982	8.982			8.982	8.982	
2	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Đại diện (Vị trí 02), xã Hoàng Xuân	9.505	9.505			9.505	9.505	
*	HOÀNG GIANG							
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Trinh Thọ, xã Hoàng Giang	9.273	9.273			9.273	9.273	
*	HOÀNG PHƯƠNG							
4	Mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phương Mao xã Hoàng Phương, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQQH số 15/MBQH-UBND ngày 13/4/2021)	9.399	9.399			9.399	9.399	
*	HOÀNG SƠN							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Lương Quán, xã Hoàng Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa			219		219	219	
5	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bàn Thành	8.704	8.704			8.704	8.704	
*	HOÀNG TRINH							
	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 5 (Giai đoạn 2) (MBQH số 50/MBQH ngày 18/6/2020), xã Hoàng Sơn			720		720	720	
6	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 3 (Giai đoạn 1)	9.900	9.900			9.900	9.900	
*	HOÀNG TRUNG							
	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Xa Vệ (MBQH số 16/MBQH ngày 15/4/2021)	6.000	6.000			6.000	6.000	
7	HOÀNG THỊNH							
*	Hạ tầng đất ở khu dân cư thôn Bắc Đoàn Vỹ xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa	6.605	6.605		-6.605	0	0	Hủy bỏ
8								

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
9	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Thịnh Hòa, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 58/MBQH-UBND ngày 28/6/2021)	6.800	6.800		-6.800	0	0	
10	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Thịnh Hòa, xã Hoàng Thịnh, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 64/MBQH-UBND ngày 13/7/2021)	6.327	6.327			6.327	6.327	
*	HOÀNG ĐỨC							
11	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bãi Chén, xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Giai đoạn 2).	7.103	7.103			7.103	7.103	Dã Q
*	HOÀNG XUYẾN							
12	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở năm 2021 tại thôn Thần Xuân, xã Hoàng Xuyen, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	9.700	9.700			9.700	9.700	
13	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Tây Đại, xã Hoàng Xuyen, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Mặt bằng số 57/MBQH-UBND ngày 24/6/2021)	995	995			995	995	
*	HOÀNG THÀNH							
14	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 1	2.011	2.011			2.011	2.011	Dã Q
15	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 6 (MB 29/MBQH-UBND ngày 20/4/2021)	5.881	5.881			5.881	5.881	Dã Q
*	HOÀNG THÁI							
16	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (MBQH số 02/MBQH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	9.330	9.330			9.330	9.330	Dã Q
17	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 09/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	6.630	6.630			6.630	6.630	
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 2, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 10/MBQH-UBND ngày 16/3/2021)	2.045	2.045			2.045	2.045	Dã Q
19	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn 3, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 08/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	2.277	2.277			2.277	2.277	
20	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn 5 xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (MBQH số 11/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	980	980			980	980	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
21	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (MBQH số 86/MBQH-UBND ngày 10/9/2021)	9.474	9.474			9.474	9.474	
22	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn tại thôn 1 xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (MBQH số 99/MBQH-UBND ngày 15/12/2021)	5.800	5.800			5.800	5.800	
23	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 2, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 87/MBQH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)			6.533		6.533	6.533	
23	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 3, xã Hoàng Thái	7.490	7.490			7.490	7.490	
*	HOÀNG CHÂU							
24	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Minh Thái và thôn Thanh Thịnh xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa - Giai đoạn 2	9.493	9.493			9.493	9.493	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn xã Hoàng Châu			2.362		2.362	2.362	
25	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Thanh Thịnh, xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa - 2021	9.695	9.695		-9.695	0	0	Hủy bỏ
*	HOÀNG TÂN							
26	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Lòng (vị trí 3), xã Hoàng Tân	9.290	9.290			9.290	9.290	
*	HOÀNG PHONG							
	GPMB Hoàng Phong của MB 77 và MB 19			694		694	694	
27	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Hạc, xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 2)	6.963	6.963			6.963	6.963	Đã QT
*	HOÀNG LƯU							
28	Hạ tầng KT Mặt bằng số 63/MBQH-UBND thôn Phụng Ngó 2 xã Hoàng Lưu	1.878	1.878			1.878	1.878	
29	Hạ tầng KT điểm dân cư thôn Phụng Ngó 2 xã Hoàng Lưu (MB61)	8.258	8.258		-710	7.548	7.548	Đã QT
30	Hạ tầng KT điểm dân cư thôn Phục Lễ xã Hoàng Lưu (MB21)	2.513	2.513			2.513	2.513	
31	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nghĩa Lập năm 2021 xã Hoàng Lưu	7.739	7.739			7.739	7.739	
32	Hạ tầng KT MB số 62 thôn Phụng Ngó 1 xã Hoàng Lưu	891	891			891	891	
33	Hạ tầng KT MB số 18 thôn Nghĩa Lập xã Hoàng Lưu	1.371	1.371		-117	1.254	1.254	Đã QT
34	Hạ tầng KT MB số 20 thôn Nghĩa Phú xã Hoàng Lưu	6.364	6.364			6.364	6.364	
35	Hạ tầng KT MB số 84 tại thôn Phụng Ngó 2 xã Hoàng Lưu	4.747	4.747			4.747	4.747	
36	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nghĩa Phú số 19/MBQH-UBND	1.487	1.487			1.487	1.487	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021- 2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
37	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng số 22/MBQH-UBND ngày 16/4/2021 tại thôn Phượng Khê, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	6.500	6.500		-1.820	4.680	4.680	
*	HOÀNG HÀ							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đại Tài 2 và thôn Ngọc Đình, xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa			4.121		4.121	4.121	
38	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đại Tài 2 và thôn Ngọc Đình, xã Hoàng Hà (MB 26.27)	3.561	3.561			3.561	3.561	Đã C
*	HOÀNG HẢI							
39	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Đông Hòa (Mặt bằng số 34/MBQH- UBND ngày 29/4/2021), xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa	9.500	9.500		-9.500	0	0	
*	HOÀNG NGỌC							
40	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 2, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (năm 2021)	2.337	2.337			2.337	2.337	
41	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 3, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (năm 2021)	7.968	7.968			7.968	7.968	
*	HOÀNG TRƯỜNG							
42	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn 1 xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa. Hạng mục: Hệ thống cấp điện, cấp nước	1.800	1.800			1.800	1.800	
43	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đại Trường (vị trí 1), xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa	950	950			950	950	
44	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đại Trường (vị trí 2), xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa	9.500	9.500			9.500	9.500	
45	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại thôn Giang Sơn xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa	4.400	4.400			4.400	4.400	
*	HOÀNG ĐÔNG							
46	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Phú Xuân, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa (MB14)	8.998	8.998			8.998	8.998	
47	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng số 82/MBQH-UBND ngày 12/8/2021 tại thôn Phú Xuân, xã Hoàng Đông, huyện Hoàng Hóa	8.154	8.154			8.154	8.154	
*	HOÀNG ĐẠO							
48	Khu dân cư Nam sông Gòn, xã Hoàng Đạo, Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống thoát nước, cấp nước	24.337	24.337			24.337	24.337	
49	MBQH điểm dân cư nông thôn số 217 tại thôn Dư Khánh, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa	10.263	10.263			10.263	10.263	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
50	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Tê Thôn, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 67a/MBQH-UBND ngày 10/8/2019).	6.741	6.741			6.741	6.741	
51	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Tứ Luyền, xã Hoàng Đạo (MB 28)	6.941	6.941			6.941	6.941	
52	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Tê Thôn, xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 68a/MBQH-UBND ngày 14/8/2020)	6.600	6.600			6.600	6.600	
53	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Tứ Luyền xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa (MBQH số 11/MBQH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	9.300	9.300		-9.300	0	0	
*	HOÀNG THẮNG							
54	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn số 55/MBQH-UBND ngày 24/6/2019 thôn Hải Phúc 01 xã Hoàng Thắng	10.019	10.019		-274	9.745	9.745	
55	Hạ tầng kỹ thuật phân lô đất ở năm 2020 thôn Gia Hòa, xã Hoàng Thắng	7.724	7.724			7.724	7.724	
56	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4 giai đoạn 2 xã Hoàng Thắng, huyện Hoàng Hóa	989	989			989	989	
*	HOÀNG PHỤ							
57	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư tại thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 31/MBQH-UBND)	1.021	1.021			1.021	1.021	
58	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hồng Kỳ, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 90/MBQH-UBND)	9.674	9.674			9.674	9.674	
59	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn sao vàng 2, xã Hoàng Phụ	2.427	2.427	*		2.427	2.427	
*	HOÀNG PHÚ							
60	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tịnh Thôn (MB số 83/MBQH-UBND)	8.599	8.599			8.599	8.599	
61	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng hóa, tỉnh thanh hóa năm 2021(MBND số 07/MBQH - UBND Ngày 09/03/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa)	6.830	6.830			6.830	6.830	
*	HOÀNG QUỲ							
62	HT KT phân lô đất ở tại Đồng Bái, xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021(MBQH số 06/MBQH -UBND ngày 23/02/2021) của UBND huyện Hoàng Hóa.	8.346	8.346			8.346	8.346	
63	HTKT khu DC nông thôn xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2021 (Số 01/MBQH-UBND ngày 25/01/2021)	4.932	4.932		-165	4.767	4.767	Đã QT
*	HOÀNG CÁT							
64	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Thọ	9.447	9.447			9.447	9.447	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi c
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
*	HOÀNG ĐẠT							
65	Hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn khu Đồng Đò, thôn Trù Ninh	7.153	7.153			7.153	7.153	
66	Hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn khu Bãi Nón, thôn Trù Ninh	6.796	6.796			6.796	6.796	
*	HOÀNG LỘC							
67	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tiến Thành	17.388	17.388			17.388	17.388	
68	Hạ tầng kỹ thuật đất ở tại Thôn Đồng Thịnh	11.479	11.479			11.479	11.479	
69	Hạ tầng kỹ thuật đất ở tại Thôn Tiến Thành *	8.197	8.197			8.197	8.197	
*	HOÀNG HỢP							
70	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đức Tiến, xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa năm 2021.	8.363	8.363			8.363	8.363	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đồng thủy lợi thôn Đức Tiến năm 2021			506		506	506	
71	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Nhân Hòa, xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa.	8.850	8.850			8.850	8.850	
*	T T BÚT SON							
72	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Bút Cương thị trấn Bút Sơn (giai đoạn 2)	1.194	1.194			1.194	1.194	
73	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Hoàng Lộc thị trấn Bút Sơn huyện Hoàng Hóa	9.179	9.179			9.179	9.179	
74	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng quy hoạch số 83/MBQH-UBND ngày 18/8/2021 tại thôn Tế Độ, Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa	3.152	3.152			3.152	3.152	
75	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng thôn Phú Vinh Đông, thị trấn Bút Sơn huyện Hoàng Hóa	12.905	12.905			12.905	12.905	
76	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Vĩnh Sơn (Sau trường Lương Dắc Bằng)	8.977	8.977			8.977	8.977	
77	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 4,xã Hoàng Vinh, huyện Hoàng Hóa (nay là phố Phú Vinh Đông, TT Bút Sơn)	4.700	4.700			4.700	4.700	
*	HOÀNG THANH							
78	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại thôn Đại Long (vị trí 2) xã Hoàng Thanh - huyện Hoàng Hóa - tỉnh Thanh Hóa	1.475	1.475			1.475	1.475	
79	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở năm 2021 thôn Đông Tây Hải, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	9.700	9.700			9.700	9.700	
*	HOÀNG YẾN							
80	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đoài và thôn Trung Ngoài xã Hoàng Yến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 01)	7.985	7.985			7.985	7.985	
81	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Sơn Trang	7.238	7.238			7.238	7.238	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
82	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đồi	6.892	6.892			6.892	6.892	
II	DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2023, 2024, 2025	1.962.318	1.962.318		(1.962.318)	0	0	
1	HOÀNG XUÂN					0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023					0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn, thôn Nga Phú 2 (Vị trí 2)	18.050	18.050		-18.050	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn, thôn Xuân Phú	14.250	14.250		-14.250	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn, Kênh thôn	9.500	9.500		-9.500	0	0	
2	HOÀNG GIANG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Lộc, xã Hoàng Giang (MB 89 ngày 01/10/2021)	2.482	2.482		-2.482	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hợp đồng	7.125	7.125		-7.125	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Thọ, thôn Trinh Lộc	7.125	7.125		-7.125	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Thọ, thôn Lộc, thôn Hợp đồng, thôn Trinh Phúc	11.400	11.400		-11.400	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hợp đồng	14.250	14.250		-14.250	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Thọ, thôn Lộc, thôn Hợp đồng, thôn Trinh Phúc	14.250	14.250	*	-14.250	0	0	
3	HOÀNG PHƯỚC	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phương Mao (giai đoạn 1) (Mặt bằng quy hoạch số 15/MBQH-UBND ngày 13/4/2021)	13.999	13.999		-13.999	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phương Mao (giai đoạn 2)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phương Mao (giai đoạn 3)	14.250	14.250		-14.250	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phương Mao (giai đoạn 4)	14.250	14.250		-14.250	0	0	
4	XÃ HOÀNG QUÝ	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, năm 2023	0	0		0	0	0	
	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Tự Đông, xã Hoàng Quý (Mặt bằng quy hoạch số 08/MBQH-UBND ngày 14/3/2021)	18.050	18.050		-18.050	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021- 2025 (sau điều chỉnh)		Ghi c
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Hảo Nam	11.020	11.020		-11.020	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Hảo Nam	10.450	10.450		-10.450	0	0	
5	HOÀNG SƠN	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Bàn Thành	8.550	8.550		-8.550	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Lương Quán (Vị trí 01)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Lương Quán (Vị trí 02)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Lương Quán (Vị trí 03)	0	0		0	0	0	
6	HOÀNG TRINH	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 1 (vị trí 01)	11.400	11.400		-11.400	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 3 (vị trí 01)	21.850	21.850		-21.850	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 1 (vị trí 02)	3.800	3.800		-3.800	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 3 (vị trí 02)	11.400	11.400		-11.400	0	0	
7	XÃ HOÀNG TRUNG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Hà	1.900	1.900		-1.900	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư sau trường mầm non, thôn Trung Hậu	19.950	19.950		-19.950	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trinh Hà, phía bắc Nhà thờ	20.900	20.900		-20.900	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Hậu	7.220	7.220		-7.220	0	0	
8	HOÀNG THINH	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư nông thôn Đông Anh Vinh	1.900	1.900		-1.900	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư nông thôn Nam Đoàn Vỹ, Đông Anh Vinh	23.750	23.750		-23.750	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư nông thôn Nam Đoàn Vỹ	23.750	23.750		-23.750	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
	Hạ tầng khu dân cư nông thôn Đông Anh Vinh	23.750	23.750		-23.750	0	0	
9	HOÀNG ĐỨC	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật bãi chén							
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Nội Tỷ - Cụ Đà GD 1	9.690	9.690		-9.690	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	17.100	17.100		-17.100	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Mỹ Đà GD1	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	18.050	18.050		-18.050	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phú Thịnh giai đoạn 2	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phú Thịnh giai đoạn 2	22.800	22.800		-22.800	0	0	
10	HOÀNG XUYỀN	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2022	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật phân lô đất ở Xã Hoàng Xuyền Huyện Hoàng Hóa (MBQH Số 49/ MBQH - UBND ngày 21/06/2021)	16.055	16.055		-16.055	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng đất ở nông thôn năm 2023 tại thôn Thần Xuân	14.250	14.250		-14.250	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng đất ở nông thôn năm 2024 tại thôn Tây Đại	15.675	15.675		-15.675	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng đất ở nông thôn năm 2025 tại thôn Tây Đại	15.675	15.675		-15.675	0	0	
11	HOÀNG THÀNH	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0	*	0	0	0	
	Hạ tầng Kỹ thuật khu dân cư thôn 6, xã Hoàng Thành năm 2022 (MB số 29)	8.835	8.835		-8.835	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1, xã Hoàng Thành năm 2022	6.935	6.935		-6.935	0	0	
*	Hạ tầng kỹ thuật thôn 7 (vị trí 2)	0	0		0	0	0	
	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
*	Hạ tầng kỹ thuật thôn 7 (vị trí 3)	14.250	14.250		-14.250	0	0	
	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 7 (vị trí 4)	14.250	14.250		-14.250	0	0	
12	HOÀNG THÁI	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn phía đông sân vận động thôn 3	9.500	9.500		-9.500	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật phía Nam sân vận động thôn 3	9.500	9.500		-9.500	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật phía Nam nhà văn hóa thôn 3	9.500	9.500		-9.500	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi c
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
	Hạ tầng kỹ thuật phía tây kênh N22, thôn 4	23.750	23.750		-23.750	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật phía tây kênh N22, thôn 4	23.750	23.750		-23.750	0	0	
13	HOÀNG CHÂU	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Tiến Đức	13.300	13.300		-13.300	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Phú Quang *	13.300	13.300		-13.300	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Châu Triều	23.750	23.750		-23.750	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Giang Hải - Châu Phong	23.750	23.750		-23.750	0	0	
14	HOÀNG TÂN	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Đồng Lòng, xã Hoàng Tân (Mặt bằng quy hoạch số 41/MBQH-UBND ngày 20/5/2021)	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư phía Tây đường Thành - Tân thuộc thôn Đồng Lòng	15.200	15.200		-15.200	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư xứ đồng, đồng quan thôn Cẩm Vinh	9.500	9.500		-9.500	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư trước cây xăng lộc thành thôn Bọt Trung	4.750	4.750		-4.750	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư khu đồng quan, thông Cẩm Vinh	9.500	9.500		-9.500	0	0	
15	HOÀNG PHONG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022 đầu năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nam Hạc (MB 69/MBQH ngày 15/7/2021)	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đình Sen, Nam Hạc (đường thình đồng)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư khu phía Đông NVH thôn Đông Ngọc (cũ) đầu nối đường Ven biển	19.000	19.000		-19.000	0	0	
16	HOÀNG LƯU	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phương Ngõ 2 phía đông trường mầm non	13.300	13.300		-13.300	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
		17.100	17.100		-17.100	0	0	
*	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nghĩa Lập	0	0		0	0	0	
	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Nghĩa Lập	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025							
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phụng Ngổ 2	20.900	20.900		-20.900	0	0	
17	HOÀNG HÀ	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đạt tài (vị trí 01)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đạt tài (vị trí 02)	14.250	14.250		-14.250	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đạt tài (vị trí 03)	14.250	14.250		-14.250	0	0	
18	HOÀNG HẢI	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn An Lạc	24.700	24.700		-24.700	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Đồng Hòa	17.100	17.100		-17.100	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Trung Thượng	16.720	16.720		-16.720	0	0	
19	HOÀNG NGỌC	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023							
	Hạ tầng mặt bằng phân lô đất ở tại thôn Đức Tiến xã Hoàng Ngọc	2.470	2.470		-2.470	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 3	15.770	15.770		-15.770	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 4	23.750	23.750		-23.750	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn 3 (vị trí 02)	15.010	15.010		-15.010	0	0	
20	HOÀNG TRƯỞNG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023							
	Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng phân lô đất ở thôn Đại Trường vị trí 3, xã Hoàng Trường (MBQH số 95)	10.032	10.032		-10.032	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Văn Phong	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024							
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Văn Phong (vị trí 2)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025							

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi c
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Văn Phong (vị trí 3)	23.750	23.750		-23.750	0	0	
21	HOÀNG ĐÔNG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Phú Xuân	11.305	11.305		-11.305	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Phú Xuân	9.500	9.500		-9.500	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Lê Giang	13.015	13.015		-13.015	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn tại thôn Đông Tân (GD2	17.480	17.480		-17.480	0	0	
22	XÃ HOÀNG ĐÔNG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 1 Hồng Thái giai đoạn 2 (MBQH số 58/QĐ-UBND ngày 15/7/2020	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 2 Lê Lợi	3.040	3.040		-3.040	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn 2 Hồng Thái (giai đoạn 1)	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Quang Trung	0	0		0	0	0	
23	XÃ HOÀNG ĐÀO	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Hiền thôn. Tứ Luyên	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Tứ Luyên	16.150	16.150		-16.150	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
24	HOÀNG PHỤ	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu Dục Tây thôn Hồng Kỳ	7.600	7.600		-7.600	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật thôn Thảng Mười	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Sao Vàng 1	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Sao Vàng 2	14.250	14.250		-14.250	0	0	
25	HOÀNG THẮNG	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Gia Hòa	1.900	1.900		-1.900	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Gia Hòa	950	950		-950	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hải Phúc 1	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hoàng Trì 1	3.230	3.230		-3.230	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hoàng Trì 1 (vị trí 02)	18.050	18.050		-18.050	0	0	
26	Xã Hoàng Kim	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023	0	0		0	0	0	
	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7, xã Hoàng Kim (Mặt bằng quy hoạch số 103/MBQH-UBND ngày 16/12/2019)	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Nghĩa Phú	12.540	12.540		-12.540	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Nghĩa Phú (vị trí 2)	9.500	9.500		-9.500	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Nghĩa Phú (vị trí 3)	18.525	18.525		-18.525	0	0	
27	Xã Hoàng Phú	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Phú Thượng 1	11.400	11.400		-11.400	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Phú Trung	9.500	9.500		-9.500	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Phú Thượng 1	19.000	19.000	*	-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Trung Tây	14.250	14.250		-14.250	0	0	
28	Xã Hoàng Quý	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng KT khu dân cư Đồng Cửa- Quý Chử	5.700	5.700		-5.700	0	0	
	Hạ tầng KT khu dân cư đồng chòm thôn Trộng Hậu, cửa đình thôn PT	9.500	9.500		-9.500	0	0	
	HTKT khu dân cư (Đồng Bái GD 3)	9.500	9.500		-9.500	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	HTKT khu dân cư (Đồng Bái GD 3)	9.500	9.500		-9.500	0	0	
	HTKT khu dân cư thôn Trộng Hậu	7.600	7.600		-7.600	0	0	
	Hạ tầng KT khu dân cư Sen Kệt thôn Ích Hạ	2.850	2.850		-2.850	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc đường Đồng An thôn Quý Chử	9.500	9.500		-9.500	0	0	
29	Xã Hoàng Cát	0	0		0	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Đức Thành	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Nam Thọ	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Đức Thành	19.000	19.000		-19.000	0	0	
30	Xã Hoàng Đạt	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn Hạ Vũ 1	19.000	19.000		-19.000	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn Hạ Vũ 2	3.800	3.800		-3.800	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn Hạ Vũ 1 (vị trí 2)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn Hạ Vũ 1 (vị trí 3)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
31	Xã Hoàng Lộc	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tiến Thành	19.950	19.950		-19.950	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Đông Tiến	9.500	9.500		-9.500	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Đông Tiến (vị trí 2)	19.000	19.000		-19.000	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Đông Phú	5.700	5.700		-5.700	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tiến Thành (vị trí 2)	15.200	15.200		-15.200	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thôn Tiến Thành (vị trí 3)	17.100	17.100		-17.100	0	0	
32	Xã Hoàng Hợp	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2022	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Mất bằng khu dân cư đồng Cồn Bụt thôn Thanh Minh	2.375	2.375		-2.375	0	0	
	Mất bằng khu dân cư Đồng Lò Gạch thôn Nhân Hòa	4.940	4.940		-4.940	0	0	
	Mất bằng Quy hoạch đồng Hương Lai Tiên thôn Nhân Hòa	17.100	17.100		-17.100	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Mất bằng quy hoạch Đồng Sau Vườn thôn Bình Ất	16.530	16.530		-16.530	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Mất bằng Quy hoạch Đồng Chối thôn Nhân Hòa	10.640	10.640		-10.640	0	0	
33	Xã Hoàng Tiến	0	0		0	0	0	

	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư Đồng Bịa (thôn Kim Tân 2+Tiền Thôn+Phong Lan)	15.000	15.000		-15.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư Đồng Bịa (thôn Kim Tân 2+Tiền Thôn+Phong Lan)	15.000	15.000		-15.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư Đồng Bán	12.730	12.730		-12.730	0	0	
34	Xã Hoàng Trạch	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Hàm ninh, thôn Đồng lạc	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn Đồng Lạc, thôn Xuân Tiến	19.000	19.000		-19.000	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng khu dân cư thôn An Hào, Hà Đồ, Đồng Lạc	20.900	20.900		-20.900	0	0	
35	T.T Bút Sơn	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023	0	0		0	0	0	
	Đầu tư xây dựng khu dân cư tại phố Bút Cương, thị trấn Bút Sơn	5.425	5.425		-5.425	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Thọ Văn, thị trấn Bút Sơn huyện Hoàng Hóa	6.650	6.650		-6.650	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
36	Xã Hoàng Thanh	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương cuối năm 2022, đầu năm 2023	0	0		0	0	0	
	Đầu tư xây dựng khu dân cư thôn Quang Trung, xã Hoàng Thanh (Mặt bằng quy hoạch số 47/MBQH-UBND ngày 10/6/2021)	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	10.830	10.830		-10.830	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đông Tây Hải, xã Hoàng Thanh	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	17.575	17.575		-17.575	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Quang Trung, xã Hoàng Thanh	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	22.800	22.800		-22.800	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Liên Hà, xã Hoàng Thanh	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	19.000	19.000		-19.000	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đại Long, xã Hoàng Thanh	0	0		0	0	0	
37	Xã Hoàng Yên	0	0		0	0	0	
*	Dự án đề xuất chủ trương năm 2023	0	0		0	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Đoài	9.025	9.025		-9.025	0	0	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Sơn Trang	7.600	7.600		-7.600	0	0	

Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (lần 4)		Kế hoạch tăng (+), giảm (-)		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)		Ghi
	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó: từ nguồn tiền khai thác quỹ đất các hạ tầng	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Chuế I	7.600	7.600		-7.600	0	0	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Khang Đoài	7.600	7.600		-7.600	0	0	
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2024	0	0		0	0	0	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nghĩa Thực	9.025	9.025		-9.025	0	0	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Sơn Trang	9.025	9.025		-9.025	0	0	
* Dự án đề xuất chủ trương năm 2025	0	0		0	0	0	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Khang Đoài	9.975	9.975		-9.975	0	0	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hùng Tiến	9.975	9.975		-9.975	0	0	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Chuế I	7.125	7.125		-7.125	0	0	